ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7873 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực do Sở Công Thương tham mưu, quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 48/2026/TT-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 17100/TTr-SCT ngày 30 tháng 10 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 29667/BC-SNV ngày 19 tháng 11 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, Nghị định số 292/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 48/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương thuộc các lĩnh vực do Sở Công Thương tham mưu, quản lý, cụ thể:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực thương mại quốc tế;

2. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực xuất nhập khẩu;

(Đính kèm Phụ lục danh mục các thủ tục, nhiệm vụ cụ thể)

Điều 2. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a. Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

b. Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2. Bên nhận ủy quyền: Giám đốc Sở Công Thương

a. Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền, phù hợp với quy định pháp luật, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và quy định khác có liên quan; không được ủy quyền lại cho cá nhân, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này; phổ biến, công khai cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh biết về quy trình và thủ tục hành chính có sự thay đổi này; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ khi có thay đổi về cơ quan thực hiện đồng thời báo cáo Bộ Công Thương về các nội dung được ủy quyền.

b. Thực hiện đúng các nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

c. Chuẩn bị đầy đủ nguồn lực cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được ủy quyền.

d. Được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

đ. Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

e. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nội dung được ủy quyền định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

g. Thường xuyên rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định điều chỉnh (nếu có) nội dung ủy quyền để bảo đảm phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thời gian ủy quyền

Việc ủy quyền các thủ tục hành chính và nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực nêu trên được thực hiện kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2031.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT, VX, TH, TTPVHCC;
- Lưu: VT, (KT/Linh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lộc Hà

PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính và nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7873 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương

STT	Thủ tục hành chính
Lĩnh vực thương mại quốc tế	
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí)
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 5 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
7	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
10	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ, thay đổi địa điểm của cơ sở bán lẻ có diện tích bán hàng mới dưới 500m²

11	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị, siêu thị mini, đến mức không quá 500m²
12	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại
13	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động
Lĩnh vực xuất nhập khẩu	
17	Xác nhận nhập khẩu kim cương thô theo Quy chế chứng nhận KP
18	Cấp Giấy chứng nhận KP đối với kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận KP
19	Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy chứng nhận KP theo Quy chế Chứng nhận KP

B. Danh mục nhiệm vụ quản lý nhà nước ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương

STT	Tên nhiệm vụ
Lĩnh vực thương mại quốc tế	
1	Nhiệm vụ của cơ quan cấp Giấy phép liên quan đến việc tạm ngừng kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, hoạt động của cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
2	Nhiệm vụ của cơ quan cấp Giấy phép liên quan đến việc chấm dứt kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, hoạt động của cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
3	Nhiệm vụ của cơ quan cấp Giấy phép liên quan đến việc thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
4	Cập nhật dữ liệu, thông tin vào Cơ sở dữ liệu về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
5	Báo cáo, cung cấp thông tin cho Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác quản

	lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại địa phương
6	Thực hiện theo thẩm quyền việc quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
7	Thực hiện theo thẩm quyền việc kiểm tra hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền
8	Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại địa phương
Lĩnh vực xuất nhập khẩu	
9	Tổ chức in ấn, phát hành và quản lý việc sử dụng phôi Giấy chứng nhận KP
10	Thông báo cho Bộ Công Thương về các lô hàng được cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy chứng nhận KP
11	Cung cấp thông tin hàng quý về tình hình xác nhận nhập khẩu, cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy chứng nhận KP
12	Cung cấp định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện cấp phép theo quy định tại khoản 5 Điều 62 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP